

Số: 7767/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU

1. Bối cảnh xây dựng Dự án Luật

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, cụ thể như sau:

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”.

- Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, trùng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế... theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động tích cực sửa đổi, hoàn thiện; ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để giải quyết những vấn đề tồn đọng, phức tạp; trường hợp cần thiết ban hành một luật sửa nhiều luật hoặc nghị quyết thí điểm đối với những bất cập khi chưa sửa luật, những vấn đề mới phát sinh chưa được quy định trong luật hoặc đã có nhưng không còn phù hợp với thực tiễn*”.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 trong đó lưu ý: “*những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật, những vấn đề tuy cấp bách, cần*

thiết, nhưng là vấn đề mới, chưa đạt đồng thuận cao thì có thể quy định thực hiện thí điểm. Trước mắt, chưa triển khai xây dựng những dự án luật có nội dung phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng”; “chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo”.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã xác định mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế...

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 đã xác định Nhà nước thực hiện tốt chức năng xây dựng và quản lý thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực phát triển theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã yêu cầu có phương án giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, dự án BOT, BT hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về kỳ họp thứ 5 và thứ 6 Quốc hội khóa XV đã quyết nghị về việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, quy hoạch, đầu tư công, hợp tác công tư, đầu tư...; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các luật, pháp lệnh có liên quan.

- Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch đã giao Chính phủ tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình để có phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia,

các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ; dự án BT chuyển tiếp.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô đã quyết nghị về việc “*các bộ, cơ quan khẩn trương xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật đã được chỉ ra tại các Báo cáo của Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội Khóa XV, đồng thời tiếp tục tổng hợp, rà soát các vướng mắc, bất cập phát sinh (nếu có); đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển*”.

- Tại Thông báo số 386/TB-VPCP ngày 16/8/2024 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp thứ hai của Ban chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã “*Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu xây dựng Dự án luật sửa đổi, bổ sung các luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư... theo trình tự, thủ tục rút gọn (nếu đã chuẩn bị kỹ thì trình Quốc hội hóa XV xem xét, thông qua trong 01 kỳ họp), tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024).*”

2. Yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật

- Thứ nhất, các quy định của Dự án Luật phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật về bình đẳng giới;

- Thứ hai, tạo cơ hội pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt nam và nữ) không chỉ được hưởng năng lực pháp lý (khả năng được bình đẳng trên lý thuyết về mặt pháp lý) mà còn tạo điều kiện để họ được tham gia vào các hoạt động quy hoạch, đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu; nhất là người dân trong khu vực khó khăn, chậm phát triển, phụ nữ và trẻ em, từ đó đảm bảo bình đẳng giới thực chất trong các công tác này;

- Thứ ba, các quy định trong Dự án Luật bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch là cơ chế để thực hiện việc bình đẳng giới, từ đó, tạo cơ hội để mọi cá nhân đầu tư, sản xuất, kinh doanh theo quy định;

- Thứ tư, đóng góp vào việc thiết lập cơ chế bảo đảm bình đẳng giới thực sự trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Luật Bình đẳng giới. Qua đó, thể hiện sự phù hợp và tương thích của pháp luật Việt Nam với Điều 3 và Điều 7 Công ước CEDAW, cũng như các khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm các quyền con người của phụ nữ và nam giới trong các vấn đề chính trị và xã hội.

- Thứ năm, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng Dự án Luật cũng nhằm tiếp tục thúc đẩy tiến trình bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa phụ nữ và nam giới trong các vấn đề liên quan đến các hoạt động quy hoạch, đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu.

3. Việc thực hiện trình tự, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật

3.1. Về quan điểm chỉ đạo xây dựng Dự án Luật

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Dự án Luật được xác định là một trong những biện pháp bảo đảm bình đẳng giới (quy định tại Điều 21 Chương III Luật Bình đẳng giới). Xác định được vị trí, tầm quan trọng của biện pháp này, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng Dự án Luật luôn được quán triệt và quan tâm thực hiện.

3.2. Về thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Hội đồng thẩm định Dự án luật

Ban soạn thảo, Tổ biên tập của dự án Luật được thành lập với cơ cấu, thành phần dựa trên quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Dự án Luật với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và chuyên gia không phân biệt giới tính.

Trong các cuộc họp lấy ý kiến và tổ chức thẩm định Đề nghị xây dựng Luật, mục tiêu, quan điểm cơ bản, những định hướng lớn của Dự án Luật đều được cơ quan chủ trì soạn thảo trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện lồng ghép nội dung giới và bình đẳng giới với sự tham gia không chỉ của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập mà còn có sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức và các chuyên gia không phân biệt giới tính.

3.3. Rà soát quy định của Dự án Luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Kết quả rà soát các quy định của Dự án Luật về các nội dung liên quan đến lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Dự án Luật cho thấy không phát sinh các vấn đề liên quan về bình đẳng giới, bảo đảm thực hiện việc bảo vệ các quyền con người đã được ghi nhận trong các văn kiện quan trọng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các quy định của Dự án Luật tạo cơ hội để các chủ thể không chỉ được bình đẳng về mặt pháp lý mà còn tạo điều kiện để họ được tiếp cận, tham gia tích cực ngay trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật, soạn thảo, thông qua và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần bảo đảm các mục tiêu bình đẳng giới.

II. NỘI DUNG LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu nhằm: (i) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc cấp thiết trong thực tiễn triển khai liên quan đến công tác quy hoạch, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, đầu tư theo theo phương thức đối tác công tư và hoạt động đấu thầu; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; (iii) Tiếp tục thực hiện các mục tiêu hoàn thiện khung khổ pháp lý về tổ chức quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực quốc tế; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh; góp phần nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh. Dự án Luật giữ nguyên các quy định về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới tại Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI KHI TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Tôn trọng, thực hiện và bảo vệ các quyền con người trong đó hàm chứa vấn đề giới và bình đẳng giới luôn được Việt Nam đặc biệt coi trọng, ở cả hai phương diện chính trị - pháp lý và thực thi pháp luật.

Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới (Điều 26); Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em... (Điều 58);

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới (Điều 5), chính sách của Nhà nước về

bình đẳng giới (Điều 7);

Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách

nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam;

Thứ tư, Việt Nam đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu cũng làm phát sinh những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có vấn đề giới và bình đẳng giới. Thời gian qua, bình đẳng chịu chi phối không nhỏ bởi sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên trở thành mạnh thế còn bên kia là yếu thế. Trong đó có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế;

Thứ năm, Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

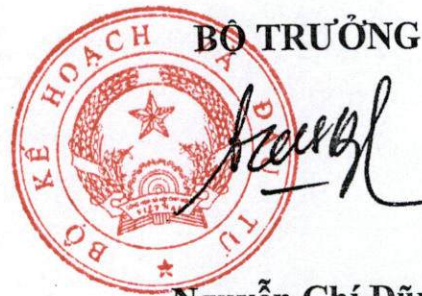
IV. KẾT LUẬN

Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật đã được thực hiện nghiêm túc theo đúng yêu cầu về nội dung và trình tự, thủ tục do Luật Bình đẳng giới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định.

Trên đây là Báo cáo về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Kinh tế;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các đơn vị: Cục QLĐT, Vụ QLQH;
- Lưu: VT, PC (Hàng).



Nguyễn Chí Dũng